TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 89/2019/QĐST-HNGĐ	*Yên Mỹ, ngày 11 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quang Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ minh Đón

2. Ông Lê Xuân Thuật

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 27/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự đều giữ nguyên và đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận với nhau trước mở phiên tòa về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1997;

Hộ khẩu thường trú: thôn Q N, xã T H, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên;

Địa chỉ cư trú: thôn P U, xã P U, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

1.2. Bị đơn: Anh Đỗ Đăng N, sinh năm 1988;

Địa chỉ cư trú: thôn Q N, xã T H, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Đỗ Thảo N1 (còn có tên gọi khác là Đỗ Vũ Thảo N1), sinh ngày 14 tháng 4 năm 2015.

Người đại diện hợp pháp: Anh Đỗ Đăng N, là bố;

Đều địa chỉ cư trú: thôn Q N, xã T H, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Đỗ Đăng N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Đỗ Đăng N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Đỗ Thảo N1 (còn có tên gọi khác là Đỗ Vũ Thảo N1), sinh ngày 14 tháng 4 năm 2015; Anh Đỗ Đăng N không yêu cầu được cấp dưỡng nuôi con.

Chị Vũ Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Nếu chị H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Đỗ Đăng N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị H.

Chị Vũ Thị H, anh Đỗ Đăng N hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản, nghĩa vụ chung của vợ chồng, công sức và các vấn đề khác: Chị Vũ Thị H và anh Đỗ Đăng N không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Vũ Thị H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00027xx ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ; Hoàn trả chị H số tiền chênh lệch 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Yên Mỹ;
- UBND xã T H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TRƯƠNG QUANG TÚ